

Bản án số: 17/2024/KDTM-ST
Ngày: 30/9/2024
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khoản

Bà Hồ Thị Xuân Thiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Huế- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thu- Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 13/2024/TLST-KDTM ngày 24 tháng 5 năm 2024, về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2024/QĐXXST-KDTM ngày 27 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 144/2024/QĐST-KDTM ngày 13 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại PH; địa chỉ trụ sở: 506 NCT, tổ 17, khu phố 3, phường HA, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh P- Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Cao Thị U, sinh năm 1992; địa chỉ: Tầng 3 Tòa nhà C, 68 HVT, phường CN, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Công ty TNHH MTV S; Trụ sở: Lô A1, khu công nghiệp CT 1, Khu phố 2, phường TT, thị xã CT, tỉnh Bình Phước.

Đại diện theo pháp luật: Ông Abby Rafieha- Chức vụ: Tổng Giám đốc

(Bà U có mặt; bị đơn vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại PH và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Cao Thị U trình bày:

Ngày 01/12/2020, Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại PH và Công ty TNHH MTV S ký Hợp đồng nguyên tắc số 01.2020/HĐ- PHIHIEU. Theo đó, Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại PH bán hàng là gòn tám mềm các loại cho Công ty TNHH MTV S theo số lượng, quy cách, giá cả như hai bên thỏa thuận. Công

ty TNHH MTV S có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại PH trong thời hạn 30 - 45 ngày kể từ ngày nhận hàng.

Việc mua bán hàng hóa nói trên đã được Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại PH thực hiện đầy đủ, chính xác các nội dung hai bên thỏa thuận trong hợp đồng. Theo đơn mua hàng ngày 26/01/2021 của Công ty TNHH MTV S, Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại PH đã giao hàng cho Công ty TNHH MTV S theo các hóa đơn và phiếu giao hàng ngày 27/01/2021, 28/01/2021, 29/01/2021, 01/02/2021, 02/02/2021, 03/02/2021, 04/02/2021, 05/02/2021, 06/02/2021, 20/02/2021, 25/02/2021 và xuất hóa đơn Giá trị gia tăng số 0000147, ký hiệu PH/20E ngày 25/02/2021 với số tiền 492.007.230 đồng. Công ty TNHH MTV S đã thanh toán cho Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại PH 02 lần với tổng số tiền 192.007.230 đồng (Lần 1: Ngày 20/12/2021 thanh toán 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Lần 2: Ngày 27/12/2021 thanh toán 92.007.230 đồng (Chín mươi hai triệu không trăm lẻ bảy nghìn hai trăm ba mươi đồng)). Công ty TNHH MTV S còn nợ Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại PH số tiền 300.000.000 đồng.

Ngày 09/5/2024, Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại PH khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH MTV S thanh toán cho Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại PH số tiền hàng còn nợ 300.007.230 đồng và tiền lãi chậm thanh toán với mức lãi suất 1%/tháng tính từ 10/4/2021.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH MTV S thanh toán cho Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại PH số tiền hàng còn nợ 300.000.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán với mức lãi suất 1%/tháng tính từ 14/4/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn Công ty TNHH MTV S vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có văn bản trình bày ý kiến và không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

Tại phiên tòa:

Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại PH yêu cầu Công ty TNHH MTV S thanh toán cho Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại PH số tiền hàng còn nợ 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) và tiền lãi chậm thanh toán với mức lãi suất 1%/tháng tính từ 14/4/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm (30/9/2024): 300.000.000 đồng x 1% x 41 tháng 16 ngày = 124.600.000 đồng. Tổng tiền hàng còn nợ và tiền lãi chậm thanh toán mà Công ty TNHH MTV S phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại PH là 424.600.000 đồng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành tham gia phiên tòa: Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 2, Điều 357 Bộ Luật dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 3, Điều 24, Điều 50, Điều 306, Điều 317 và Điều 319 Luật thương mại 2005; Án lệ số 09/2016/AL.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại PH. Buộc công ty TNHH MTV S phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại PH số tiền còn nợ là 300.000.000 đồng và tiền lãi 124.600.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại PH về việc buộc bị đơn Công ty TNHH MTV S thanh toán số tiền mua bán hàng hóa phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại, nguyên đơn và bị đơn đều có đăng ký kinh doanh, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Công ty TNHH MTV S có trụ sở tại Lô A1, Khu công nghiệp CT I, phường TT, thị xã CT, tỉnh Bình Phước. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

[1.3] Về việc vắng mặt của đương sự: Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn Công ty TNHH MTV S tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[1.4] Về việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại phiên tòa, nguyên đơn Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại PH thay đổi yêu cầu khởi kiện về số tiền nợ gốc và thời gian tính lãi suất, cụ thể: Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại PH yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH MTV S thanh toán cho Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại PH số tiền hàng còn nợ 300.000.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán với mức lãi suất 1%/tháng tính từ 14/4/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm. Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2] Về nội dung

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại PH về việc buộc bị đơn Công ty TNHH MTV S phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền hàng còn nợ là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 01/12/2020, Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại PH và Công ty TNHH MTV S ký hợp đồng nguyên tắc số 01.2020/HĐ- PHIHIEU với nội dung Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại PH bán cho Công ty TNHH MTV S hàng hóa là gòn tấm mềm các loại. Xét việc giao kết hợp đồng giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại điều 24 của Luật Kinh doanh thương mại 2005 nên có hiệu lực pháp luật.

Thực hiện hợp đồng nguyên tắc trên, từ ngày 27/01/2021 đến ngày 25/02/2021, Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại PH đã giao hàng cho Công ty TNHH MTV S 13 lần và xuất hóa giá trị gia tăng số 0000147, ký hiệu PH/20E ngày 25/02/2021 với số tiền trên hóa đơn là 492.007.230 đồng. Công ty TNHH MTV S đã thanh toán cho Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại PH số tiền 192.007.230 đồng, còn nợ lại số tiền 300.000.000 đồng.

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là Phiếu giao hàng có chữ ký của bên nhận hàng là Công ty TNHH MTV S, Hóa đơn giá trị gia tăng, Sao kê tài khoản Ngân hàng và căn cứ kết quả trả lời của Cơ quan quản lý thuế về việc Công ty TNHH MTV S kê khai khấu trừ thuế đối với hóa đơn trên, Hội đồng xét xử xét thấy Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại PH yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH MTV S còn nợ Công ty TNHH Xin Hui số tiền 300.000.000 đồng là có căn cứ. Quá trình giải quyết vụ án, Công ty TNHH MTV S không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại PH. Do vậy, yêu cầu của Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại PH về việc buộc Công ty TNHH MTV S phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại PH số tiền hàng còn nợ 300.000.000 đồng được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại PH về việc buộc bị đơn Công ty TNHH MTV S phải chịu lãi suất chậm thanh toán với mức lãi suất 1%/tháng, tính từ ngày 14/4/2021 đến thời điểm Tòa án xét xử sơ thẩm (ngày 30/9/2024), Hội đồng xét xử xét thấy:

Về thời gian chậm thanh toán: Khi ký Hợp đồng nguyên tắc các bên thỏa thuận thanh toán sau 30-45 ngày kể từ ngày nhận hàng. Lần cuối Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại PH giao hàng cho Công ty TNHH MTV S là ngày 25/02/2021, xuất hóa đơn giá trị gia tăng vào ngày 25/02/2021. Đến ngày 20/12/2021 Công ty TNHH MTV S thanh toán 100.000.000 và ngày 27/12/2021 thanh toán 92.007.230 đồng cho Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại PH. Công ty TNHH MTV S yêu cầu tính lãi chậm thanh toán trên số tiền nợ gốc 300.000.000 đồng từ ngày 14/4/2021 là có căn cứ và có lợi cho bị đơn nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về mức lãi suất chậm thanh toán: Khi ký hợp đồng các bên không thỏa thuận về mức lãi suất chậm thanh toán. Do vậy, Căn cứ quy định tại Điều 306 Luật thương mại quy định về quyền yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán thì: *Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.*

Xét thấy, đến thời điểm xét xử, bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán thời gian là 41 tháng 16 ngày. Mức lãi suất nợ quá hạn trung bình đối với khoản vay trung dài hạn của 03 Ngân hàng tại địa phương ở thời điểm xét xử sơ thẩm là 15,6%/năm (1,3%/tháng), trong đó: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam 14,25%, Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam là 13,5%/năm và Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam 19,05%/năm.

Do vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn chịu mức lãi suất chậm thanh toán 1%/tháng là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Số tiền lãi chậm thanh toán Công ty TNHH MTV S phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại PH là: 300.000.000 đồng x 1%/tháng x 41 tháng 16 ngày = 124.600.000 đồng.

Tổng cộng Công ty TNHH MTV S phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại PH số tiền là 300.000.000 đồng nợ gốc + 124.600.000 đồng lãi chậm thanh toán = 424.600.000 đồng.

[6] Tại phiên tòa quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 20.984.000 đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ khoản 1 và 8 Điều 3, Điều 24, Điều 50, Điều 306, Điều 319 của Luật thương mại 2005;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại PH

1. Buộc bị đơn Công ty TNHH MTV S phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại PH số tiền hàng còn nợ là **300.000.000** đồng (Ba trăm triệu đồng)

2. Buộc bị đơn Công ty TNHH MTV S phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại PH số tiền lãi chậm thanh toán là **124.600.000** đồng (Một trăm hai mươi bốn triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tổng cộng Công ty TNHH MTV S phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại PH số tiền là **300.000.000** đồng + **124.600.000** đồng = **424.600.000** đồng (Bốn trăm hai mươi bốn triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng bên có nghĩa vụ phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Bị đơn Công ty TNHH MTV S phải chịu số tiền án phí là 20.984.000 đồng.

Nguyên đơn Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại PH không phải chịu án phí. Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành trả lại cho Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại PH số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.300.000 đồng (Chín triệu ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng số 0004244 ngày 21 tháng 5 năm 2024.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- Chi cục THADS thị xã Chơn Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Thư